

Bản án số: 80/2018/HSST
Ngày 29-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PQ - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Ông Lương Công Chủ

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thanh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Quốc N, sinh năm 1989, tại: An Giang

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn ĐĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 04/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim Y, em ruột có 01 người sinh năm 1992. Vợ Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1991 (tự ly hôn), con có 01 người tên Phạm Anh K, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-10-2017 đến ngày 14-10-2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 21-12-2017 bị tạm giữ theo quyết định truy nã và bị tạm giam từ ngày 24-12-2017 đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: Đinh Thanh V, sinh năm 1987, tại: Kiên Giang

Nơi cư trú: Ấp Bến T, xã CD, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 06/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Đinh Thanh H và bà Lâm Thị D, em ruột có 01 người sinh năm

2000. Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bãi B, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi tạm trú: Khu phố 1, thị trấn DD, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền tiêu xài Phạm Quốc N và Đinh Thanh V đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn khu phố 1, thị trấn DD cụ thể: Lần thứ nhất, ngày 10-10-2017 cả hai đột nhập vào nhà anh Huỳnh Văn N lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, trị giá 16.500.000 đồng. Nam bán cho anh Mai Văn Đ (Đ không biết tài sản trộm) số tiền 700.000 đồng. Lần thứ hai, ngày 15-12-2017 N rũ V tiếp tục đi trộm, cả hai đến dãy nhà trọ anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Hoàng Q ở lấy trộm của anh L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, 16 GB, trị giá 2.500.000 đồng và trộm của anh Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, trị giá 4.500.000 đồng. Sau khi trộm xong các bị cáo lấy điện thoại hiệu Samsung J7 Pro bán cho bà Lâm Thị D mẹ ruột Vũ 1.000.000 đồng còn điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 thì cầm cho Võ Văn H lấy 500.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm là 23.500.000 đồng.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8 Plus, màu xanh, số Imel: 354359/935823/0.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng, 16GB, số Imel: 355228084781507.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen. Tất cả tài sản đã được trao trả lại cho chủ sở hữu.

Sau khi vụ án xảy ra, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản kết luận về giá trị tài sản số: 69/KL-HĐĐG ngày 16-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện PQ kết luận: điện thoại di động hiệu Samsung S8 Plus, màu xanh, số Imel: 354359/935823/0, trị giá 16.500.000 đồng. Kết luận số 86/KL-HĐĐG ngày 29-12-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc kết luận:

Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng, 16GB, số Imel: 355228084781507, trị giá 2.500.000 đồng và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen, trị giá 4.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSPQ ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc N, Đinh Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Duy N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo Phạm Quốc N từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999; Xử phạt bị cáo Đinh Thanh V từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Về tang vật: Đã trao trả cho chủ sở hữu, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Quốc N, Đinh Thanh V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N về tội danh đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo N từ 12 đến 18 tháng tù giam và đề nghị xử bị cáo V từ 06 đến 09 tháng tù giam là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự bảo vệ, bất kỳ ai thực hiện hành vi này một cách trái pháp luật thì đều bị xử lý nghiêm. Nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý lao vào con đường phạm tội, các bị cáo không chịu lao động chân chính, để có tiền tiêu xài các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng người bị hại đang ngủ và sơ hở trong quản lý tài sản đã lấy trộm nhiều điện thoại nêu trên của nhiều người. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của của những người bị hại một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân.

Do đó, cần xử các bị cáo một mức hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này. Đối với bị cáo N phạm tội nhiều lần, chủ động đề xuất để bị cáo Vũ cùng thực hiện hành vi phạm tội với mình, đồng thời bị cáo là người tham gia tích cực nhất trong khi thực hiện hành vi phạm tội. Khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho được tại ngoại nhưng bị cáo lại trốn truy nã có thái độ xem thường kỷ cương luật pháp, HĐXX xem xét đến tính chất, vai trò của các bị cáo khi lượng hình.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trao trả cho người bị hại, chưa gây thiệt hại. Do vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho để xử phạt bị cáo một mức hình phạt vừa phải cũng đủ nghiêm.

Về tang vật: Đã trao trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc N, Đinh Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS năm 1999.

- Xử phạt: Phạm Quốc N 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21-12-2017 và được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giam (từ ngày 11-10-2017 đến ngày 14-10-2017).

3- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Đinh Thanh V 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam (ngày 29-6-2018).

4- Về tang vật: Hội đồng xét xử miễn xét.

5- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử miễn xét.

6- Về án phí: Các Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND-PQ;
- THADS-PQ;
- Nhà tạm giữ PQ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Kiệt